

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-VHXH

Hà Giang, ngày tháng 7 năm 2024

V/v thực hiện các chế độ, chính sách
trợ giúp xã hội theo quy định tại
Nghị định số 76/2024/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các sở: Lao động - TB&XH; Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*sau đây viết là Nghị định số 76/2024/NĐ-CP và Nghị định số 20/2021/NĐ-CP*).

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

1. Áp dụng thực hiện mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP là 500.000 đồng/tháng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 để thực hiện các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 13, khoản 1 và 2 Điều 14, khoản 1 Điều 19, khoản 1 và 2 Điều 20, khoản 1 và 3 Điều 25 và các điều khoản có liên quan khác quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2. Tiếp tục áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội; đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Hà Giang được hưởng chính sách trợ giúp xã hội (*sau đây viết là Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND*) là 380.000 đồng/tháng để thực hiện các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND.

Ghi chú:

- Mức trợ cấp xã hội hàng tháng, mức hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng tại cộng đồng được xác định tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo Công văn này.

- Các mức trợ giúp xã hội khác tại cộng đồng được xác định tại Phụ lục số 03 kèm theo Công văn này.

3. Đối tượng đang hưởng chế độ, chính sách trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được điều chỉnh hưởng chế độ, chính sách trợ giúp xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Đối tượng đang hưởng chế độ, chính sách trợ giúp xã hội quy định tại Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND được tiếp tục hưởng chế độ, chính sách trợ giúp xã hội quy định tại Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND cho đến khi HĐND tỉnh có quy định mới.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát danh sách đối tượng đang hưởng chính sách, quyết định chi trả chế độ chính sách theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với đối tượng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và tiếp tục chi trả chế độ chính sách theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND đối với đối tượng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội quy định tại Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND.

Thực hiện chi trả chế độ, chính sách kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng; đẩy mạnh chi trả trợ cấp an sinh xã hội đến các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội qua tài khoản của đối tượng thụ hưởng hoặc người được uỷ quyền đã có tài khoản, đảm bảo đạt chỉ tiêu đã giao tại Phương án thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Hà Giang (*được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 08/5/2024*); đôn đốc, tuyên truyền, thông tin và kiểm tra, giám sát triển khai việc thực hiện các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn quản lý.

5. Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền đảm bảo kinh phí và tổ chức thực hiện chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

6. Sở Tài chính căn cứ dự toán do UBND các huyện, thành phố, các cơ sở trợ giúp xã hội lập hàng năm tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chế độ, chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND theo quy định hiện hành.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền của các địa phương, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ, chính sách trợ giúp xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về chế độ, chính sách trợ giúp xã hội tại Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND đảm bảo phù hợp chế độ, chính sách trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và Chương trình số 56-CTr/TU ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Căn cứ nội dung chỉ đạo trên, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động - TBXH;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Hội đoàn thể tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT, KTTH, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đức Quý